

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11 /2016/QĐ-UBND

Vĩnh Yên, ngày 09 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định chế độ hỗ trợ đối với công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông các cấp giai đoạn 2016 – 2020.

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: ... 5 ...
Ngày: 14/3/2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 210/2015/NQ-HĐND ngày 22/12/2015 của HĐND tỉnh về quy định chế độ hỗ trợ đối với công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa, một cửa liên thông các cấp giai đoạn 2016 – 2020;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 47/TTr-SNV ngày 21/01/2016 về việc phê duyệt chế độ hỗ trợ đối với công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông các cấp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chế độ hỗ trợ đối với công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (sau đây gọi là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) các cấp giai đoạn 2016 - 2020, như sau:

1. Công chức hàng ngày làm việc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được hưởng hệ số 0,4/người/tháng theo mức lương tối thiểu chung. Tổng số 118 định xuất, cụ thể:

a) Đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh được 55 định xuất, trong đó:

- Văn phòng UBND tỉnh 17 định xuất (Bộ phận một cửa của Văn phòng UBND tỉnh 03 định xuất; Bộ phận một cửa của Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh 14 định xuất).

- 06 sở, ban, ngành, mỗi đơn vị được 03 định xuất gồm: Tư pháp, Lao động Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Giao thông - Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý các khu công nghiệp (18 định xuất).

- 07 sở, ban, ngành, mỗi đơn vị được 02 định xuất gồm: Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư, Văn hoá Thể thao và Du lịch, Tài chính, Y tế, Công Thương, Thanh tra tỉnh (14 định xuất).

- 06 sở, ban, ngành, mỗi đơn vị được 01 định xuất gồm: Nội vụ, Ngoại vụ, Dân tộc, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo (06 định xuất).

b) Đối với UBND cấp huyện được 63 định xuất, trong đó:

Mỗi đơn vị cấp huyện có Bộ phận một cửa hiện đại hoạt động được 07 định xuất, gồm các lĩnh vực: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp - Hộ tịch, Lao động thương binh và Xã hội, Tài chính - Kế hoạch, Văn hóa thông tin, Công thương (đối với các huyện) hoặc Quản lý đô thị (đối với thành phố, thị xã) và Công chức hàng ngày tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa hiện đại.

2. Công chức hàng ngày làm việc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của 137 UBND cấp xã, mỗi đơn vị được 04 định xuất, tổng số 548 định xuất, cụ thể:

a) 02 lĩnh vực: Tư pháp - Hộ tịch, Tài nguyên - Môi trường được hưởng hệ số hỗ trợ 0,5/người/tháng theo mức lương tối thiểu chung: $137 \times 2 = 274$ định xuất.

b) 02 lĩnh vực còn lại: Chính sách xã hội, Văn phòng - Thống kê được hưởng hệ số hỗ trợ 0,4/người/tháng theo mức lương tối thiểu chung: $137 \times 2 = 274$ định xuất.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Kinh phí chi trả chế độ hỗ trợ lấy từ nguồn ngân sách tỉnh.

2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan rà soát, xét duyệt danh sách, chế độ hỗ trợ nêu trên. Hàng năm điều chỉnh, bổ sung các đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ theo đúng quy định.

3. Thời gian thực hiện: Từ tháng 01/01/2016 đến hết năm 2020.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ Quyết định thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính Phủ, Website Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- CPCT, CPVP UBND tỉnh;
- Như điều 3 (thực hiện);
- Công báo tỉnh;
- Đài PTTH, Báo VP, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

(50^h) *TZ*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tri